TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 30- 5- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Minh

Ông Ma Văn Hán

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 3 năm 1995 tại xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NĐ, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H (đã chết) và bà Ma Thị V, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 13/3/2023, Công an xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về trật tự công cộng, xử phạt 4.000.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Bị hại:* Ma Thị V, sinh ngày 01/01/1971; Nơi cư trú: xóm NĐ, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đặng Văn N, sinh ngày

18/8/1993; Nơi cư trú: xóm KC, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người phiên dịch (cho bị hại):* Bà Nông Thị K; Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn Pác Miầu, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2023, Ma Thị V đến công an xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng trình bày việc ngày 20/8/2023, con trai bà là Lý Văn Đ có hành vi lấy con lợn đang nuôi trong chuồng của bà để mang đi bán, bà phát hiện, ngăn không cho Đ lấy lợn đi thì Đ dùng tay đánh vào vùng mặt, cầm xẻng doạ đánh bà nếu còn tiếp tục ngăn cản, bà bị đau không dám ngăn cản Đ nữa. Đ đã đem con lợn của bà đi bán. Công an xã NC đã chuyển hồ sơ vụ việc lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Lý Văn Đ khai nhận như sau:

Lý Văn Đ không có việc làm ổn định, là người nghiện ma tuý, thường xuyên giao du với các đối tượng xấu. Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2023, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên Lý Văn Đ nảy sinh ý định lấy con lợn của mẹ là bà Ma Thị V đem đi bán. Đ lấy 01 chiếc bao tải màu đỏ ở trên nhà rồi đi xuống chuồng lợn để bắt lợn. Khi Đ đi gần đến chuồng lợn thì bà V phát hiện và đi đến can ngăn nhưng Đ không nghe mà vẫn tiếp tục vào trong chuồng lợn để đuổi bắt lợn, bà V cũng đi vào theo, dùng tay kéo Đ ra khỏi chuồng lợn. Bị bà V ngăn cản, Đ dùng tay trái tát 01 phát vào vùng mặt bên trái của bà V và dùng tay đẩy bà V ra ngoài rồi tiếp tục bắt lợn cho vào bao tải. Thấy không ngăn cản được Đ, bà V đi đến cửa chuồng lợn rút 01 thanh gỗ từ vị trí chốt cửa chuồng lợn đập nhiều lần vào cửa chuồng lợn làm cho chốt cửa bị rơi ra, mục đích, để mở cửa chuồng lợn cho lợn chạy ra ngoài và Đ không thể bắt được lợn. Quá trình đập phá chốt cửa chuồng thì đoạn cây bị gãy mất một đoạn. Lúc này, Đ đã bắt được 01 con lợn và dùng hai tay cầm chân sau của con lợn, bà V thấy vậy thì cầm thanh gỗ đã bị gãy trên đi vào chuồng lợn đánh 01 phát vào phần sườn bên phải của Đ, tiếp đó, bà V tiếp tục vung thanh gỗ đập về phía con lợn với ý định làm chết con lợn để Đ không thể đem đi bán. Do bà V dùng thanh gỗ ngăn cản nên Đ dùng một tay giật lấy thanh gỗ trong tay bà V và dùng chính thanh gỗ này đánh 01 phát vào phần vai bên phải của bà V để đe doạ rồi vứt thanh gỗ xuống sàn chuồng lợn, tiếp tục bỏ lợn vào bao tải. Đ ra khỏi chuồng lợn và đặt bao tải ở vị trí gần đồng củi cạnh chuồng lợn và đứng gần để trông coi không cho ai lại gần để tiếp tục ngăn cản không cho Đ đem lợn đi bán. Bà V lại tiếp tục cầm 01 chiếc xẻng tại vị trí gần đống củi tiến đến phía Đ, vung xẻng lên đập về phía con lợn với ý định đập chết con lợn để Đ không thể đem đi bán. Thấy vậy, Đ dùng tay phải giật chiếc xẻng từ tay bà V rồi vung chiếc xẻng lên, giơ lưỡi xẻng về phía mặt bà V, đồng thời Đ trừng mắt và có lời nói đe dọa bà

V, yêu cầu bà V tránh ra và nói “Mẹ có ngăn cản, con vẫn lấy lợn đi bán thôi". Sau đó, do sợ bị Đ tiếp tục đánh nên bà V bỏ đi ra ngoài cổng đứng tại đó quan sát Đ để không cho Đ đem lợn đi bán, đồng thời chửi mắng Đ. Đ nhìn thấy bà V đi ra cổng đứng thì đã ném chiếc xẻng ở vị trí gần đống củi và cầm 01 chiếc xô màu xanh, bằng nhựa, có quai màu đen ném về phía bà V đang đứng và quát “mẹ đi đâu thì đi” nhưng bà V vẫn không bỏ đi. Do sợ bà V quay lại đập chết con lợn thì bán sẽ không được giá cao nên Đ đi lại xung quanh bao tải để trông chừng. Khoảng 10 phút sau, bà V đến nhà Lý Văn Quyết cách nhà bà khoảng 20m để gọi người đến giúp ngăn cản Đ. Khoảng 20 phút sau, Đ không thấy bà V quay lại, Đ xách bao tải đựng con lợn ra khỏi nhà, đi bộ, tìm nơi bán. Đ đi được khoảng 30 phút thì gặp Phùng Văn P điều khiển xe mô tô đi qua, Đ nhờ P chở lợn đi bán, khi P hỏi về nguồn gốc con lợn thì Đ nói là lợn của gia đình. Khi đi đến khu vực chợ xã NC thuộc xóm PC thì xe hết xăng, Đ mua xăng hết số tiền 30.000 đồng, cả hai lại tiếp tục đi đến khu vực xóm KC, xã NC, huyện BL. Đ hỏi người dân qua đường thì biết Đặng Văn N có thu mua lợn. P và Đ đến nhà N, P đứng đợi bên ngoài, Đ xách bao tải đựng lợn vào trong nhà gặp N và hỏi N có mua lợn không, N nói có, rồi hỏi "lợn lấy từ đâu về”, Đ trả lời "lấy từ nhà về”, N không hỏi gì thêm. Đ và N thỏa thuận giá tiền là 65.000 đồng/1kg. Cân lợn được 13,2kg. N thỏa thuận sẽ trả cho Đ số tiền là 845.000 đồng, nhưng do không có tiền lẻ nên N đưa cho Đ số tiền 850.000 đồng. Sau khi nhận tiền Đ đi ra ngoài, đưa cho P số tiền 30.000 đồng để mua xăng. P đi về, Đ ở lại xóm KC chơi, nhờ một người đàn ông không rõ họ tên đi mua ma tuý giúp hết số tiền 600.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/4/2023, Đặng Văn N giao nộp 01 con lợn cái, màu lông đen. Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện BL kết luận: 01 con lợn cái, màu lông đen, khối lượng 12kg, có trị giá 840.000 đồng.

Trước đó, Lý Văn Đ sử dụng ma tuý, khi ngừng sử dụng ma tuý xuất hiện hội chứng cai nghiện ma tuý, Lý Văn Đ được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện BL, Trung tâm y tế huyện BL, Khoa tâm thần, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng. Ngày 07/02/2022, Đ ra viện với chuẩn đoán: Loạn thần cấp và nhất thời. Ngày 02/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần Trung ương, giám định tình trạng tâm thần của Lý Văn Đ. Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 44/KLGĐ ngày 26/02/2024 của Viện pháp y tâm thân Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Lý Văn Đ có hội chứng nghiện các chất dạng thuốc phiện. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 27/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại 01 con lợn cho bà Ma Thị V, bà không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường, bà đề

nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Bà Ma Thị V khi bị Đ có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt, dùng cây đánh vào phần vai, bà khai, tuy bị đánh trúng nhưng không có thương tích, chỉ đau nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khoẻ, bà từ chối giám định thương tích. Bà V còn khai, trước đó, Đ còn đem một số tài sản đồ dùng trong gia đình đi bán, nhưng những lần lấy tài sản này, bà đồng ý cho Đ đem đi bán, do đó, các hành vi trước đó của Đ không cấu thành tội phạm.

Phùng Văn P là người giúp sức, dùng phương tiện đưa Đ đi tiêu thụ tài sản, P không biết nguồn gốc tài sản là do Đ phạm tội mà có, P không được hưởng bất cứ lợi ích nào, do đó, P không phải đồng phạm trong vụ án.

Đặng Văn N là người mua con lợn với Đ, N không biết nguồn gốc con lợn là do Đ phạm tội mà có, giữa Đ và N không có sự thoả thuận, hứa hẹn từ trước, do đó, hành vi của N không cấu thành tội phạm. N có thoả thuận với bà Ma Thị V về việc bà V sẽ trả tiền cho N, do Đ sống cùng bà V, Đ không có tài sản riêng. Hiện nay, qua xác minh, Đặng Văn N không có mặt tại địa phương.

Đối với người đàn ông Đ nhờ đi mua ma tuý về để Đ sử dụng, Đ không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xô màu xanh, bằng nhựa Đ sử dụng để ném về phía bà V để đe doạ bà V khi thực hiện hành vi cướp tài sản. Bà V khai, xô đã bị vỡ trong quá trình sử dụng, bà đã đem đi đốt. Các vật chứng đã thu giữ gồm 01 khúc gỗ, 01 cái xẻng, được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL.

Với các chứng cứ trên, bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Văn Đ về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật; Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 850.000 đồng để bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bị hại Ma Thị V trình bày sự việc như bị cáo khai nhận, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường, bà đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bà đã nộp thay cho bị cáo số tiền 850.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL; Về các vật chứng, bà đề nghị trả lại bà 01 cái xẻng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Cướp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 168; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Lý Văn Đ từ 03 năm tù đến 04 năm tù; Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Trước phiên toà, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 850.000 đồng, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585 của Bộ luật Dân sự, đề nghị chấp nhận sự bồi thường của bị cáo cho ông Đặng Văn N.

Về xử lý vậy chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu, tiêu huỷ 01 thanh gỗ; Trả lại cho bà Ma Thị V 01 cái xẻng.

Về án phí: Tại phiên toà bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Dạ T tranh luận: Nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo; Ngoài ra, bà T đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là: Trước phiên toà, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 850.000 đồng để bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị áp dụng khoản 3, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến đối đáp: Về các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Về hình phạt, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng, khi luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đã xem xét toàn diện vụ án, do đó, vẫn giữ nguyên mức đề nghị hình phạt là 03 năm tù đến 04 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ, căn cứ vào khoản 1, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2023, tại chuồng lợn nhà bà Ma Thị V, xóm NĐ, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Lý Văn Đ vào chuồng lợn của bà V bắt lợn, thấy vậy, bà V ngăn cản, Đ đã có hành vi dùng tay trái tát một phát vào vùng mặt bên trái của bà V, dùng tay đẩy bà V, tiếp đó, Đ dùng một tay giật lấy thanh gỗ trong tay bà V và dùng chính thanh gỗ này đánh 01 phát vào phần vai bên phải của bà V. Khi bà V cầm 01 chiếc xẻng tiến đến phía Đ, Đ dùng tay phải giật chiếc xẻng từ tay bà V rồi vung chiếc xẻng lên, giơ lưỡi xẻng về phía mặt bà V, đồng thời trừng mắt, đe dọa bà V, thấy bà V vẫn đứng ở gần, Đ cầm 01 chiếc xô màu xanh, bằng nhựa, có quai màu đen ném về phía bà V đang đứng và quát "mẹ đi đâu thì đi" nhằm chiếm đoạt 01 con lợn cái, lông màu đen, có khối lượng 12 kg của bà Ma Thị V. Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 44/KLGĐ ngày 26/02/2024 của Viện pháp y tâm thân Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Lý Văn Đ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, hành vi dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Đ là bị cáo Đ đã phạm vào tội Cướp tài sản theo khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Lý Văn Đ về tội Cướp tài sản theo khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm, các hành vi phạm tội chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ

lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện ma tuý, muốn có tiền mua ma tuý sử dụng mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cần thiết phải xử phạt thật nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 13/3/2023, bị cáo bị Công an xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về trật tự công cộng; Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể, bị cáo dương tính với chất ma tuý trong cơ thể; Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước phiên toà, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghiện ma tuý, có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhưng dù được xem xét giảm nhẹ hình phạt thế nào đi nữa thì đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được áp dụng khoản 3, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù là quá nhẹ, không được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 6, Điều 168 của Bộ luật Hình sự, "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nghiện ma tuý, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và không có cơ sở để tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Quá trình điều tra, bị hại Ma Thị V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Văn N có thoả thuận, bà V sẽ bồi thường cho ông N số tiền 850.000 đồng, là số tiền N đã bỏ tiền ra mua con lợn với bị cáo Đ. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân

sự, trách nhiệm bồi thường là bị cáo không phải là bị hại, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét sự thoả thuận này.

- Trước khi mở phiên toà, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 850.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL để bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Văn N. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường xong.

[11] Về xử lý vật chứng:

Ngày 27/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại 01 con lợn cho bị hại Ma Thị V là đúng.

Đối với 01 thanh gỗ của bà Ma Thị V là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 cái xẻng của bà Ma Thị V, bà V có đề nghị trả lại cần chấp nhận theo điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 23/4/2024.

[12] Các vấn đề khác: Phùng Văn P là người sử dụng xe mô tô chở Đ đi tiêu thụ tài sản, P không biết nguồn gốc tài sản là do Đ phạm tội do đó, P không phải đồng phạm trong vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với P là đúng; Đặng Văn N là người mua con lợn với Đ, N không biết nguồn gốc con lợn là do Đ phạm tội mà có, do đó, hành vi của N không cấu thành tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không xử lý N là đúng; Đối với người đàn ông Đ nhờ đi mua ma tuý về sử dụng, Đ không biết họ tên địa chỉ của người đàn ông này, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của bị cáo giao nộp tại phiên toà, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Đề nghị của người bào

chữa những đề nghị nào phù hợp thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 168; điểm s, b, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ tạm giam 24/8/2023. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lý Văn Đ phải bồi thường cho ông Đặng Văn N (sinh ngày 18/8/1993, nơi cư trú: xóm KC, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền 850.000 đồng *(Tám trăm năm mươi nghìn đồng).*

Xác nhận bị cáo Đ đã nộp số tiền 850.000 đồng *(Tám trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0004048 ngày 30/5/2024. Bị cáo Đ đã bồi thường xong.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) khúc gỗ hình hộp dài 41 cm, chỗ rộng nhất 3,8 cm, chỗ hẹp nhất 3,5 cm;

- Trả lại cho bà Ma Thị V (sinh ngày 01/01/1971, Nơi cư trú: xóm NĐ, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) 01 (một) cái xẻng, cán bằng gỗ dài 107 cm, bề mặt xẻng bằng kim loại dài 37,5 cm, chỗ rộng nhất 22 cm.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 23/4/2024.

5. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hìnhsự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 LuậtThi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim